

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 10-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1987, tại K; Nơi đăng ký HKTT: Ấp S, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Trương Thị M, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con nhỏ sinh năm 2021, lớn sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1988 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Lê Thị K, sinh năm 1989; HKTT: Ấp P, xã Đ1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

+ Bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1950; HKTT: Ấp P, xã Đ1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lưu Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1988; HKTT: Ấp S, xã B, huyện

L1, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979; HKTT: Khu phố 4, phường M, thị xã B1, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Ngày 03/6/2021, T điều khiển xe ô tô tải biển số 60H – 019.54 đến Công ty Yuhong tại ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương để lấy củi về đổ tại Công ty gỗ Minh Đức thuộc ấp A, xã C (Công ty gỗ Minh Đức nằm bên tay trái hướng từ ngã tư Đ1 đi về hướng ngã tư C). Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi giao hàng xong thì T điều khiển xe ô tô tải biển số 60H – 019.54 đi từ đường bên trong Công ty gỗ Minh Đức (đường nhánh) ra đường nhựa ĐT 748 (đường chính) thuộc ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương và chuyển hướng về ngã tư C thì va chạm với xe mô tô biển số 61R3 – 7493 do ông Nguyễn Văn Bé B điều khiển đang đi trên tuyến đường ĐT 748 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Đ1 đến hướng Ủy ban nhân dân xã C. Hậu quả: ông Nguyễn Văn Bé B bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 04/6/2021 thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường đã bị xê dịch một phần do cấp cứu người bị hại và phương tiện lưu thông trên đường. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 07m00, có vạch sơn kẻ đường, nét đứt phân hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 3m50. Lấy trụ điện số 244 trong lộ phải hướng Ủy ban nhân dân xã Đ1 đi hướng Ủy ban nhân dân xã C làm điểm mốc chuẩn. Lấy mép đường bên phải hướng Ủy ban nhân dân xã Đ1 đi hướng Ủy ban nhân dân xã C làm lộ chuẩn. Xe ô tô tải biển số 60H- 019.54, số thứ tự 1 dừng lại trên mặt đường, đầu xe quay về hướng lộ chuẩn, hơi chệch về hướng Ủy ban nhân dân xã C. Hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục trước và tâm đầu trục sau bên phải xuống mặt đường vào lộ chuẩn là 3m00 và 5m20. Hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục trước bên trái xuống mặt đường vào lộ chuẩn là 4m50. Xe mô tô biển số 61R3-7493, số thứ tự 3, ngã lật qua phải nằm trong lộ chuẩn, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã C. Hình chiếu vuông góc của đầu trục trước và đầu trục sau bên phải với mặt đường vào lộ chuẩn là 2m40 và 1m50. Từ trục trước bên trái xe ô tô tải biển số 60H- 019.54 đến trục trước xe mô tô biển số 61R3-7493 là 13m00. Từ trục trước bên phải xe ô tô tải biển số 60H- 019.54 đến trục sau xe mô tô biển số 61R3-7493 là 11m50. Trên mặt đường có một vết cày, số thứ tự 2, kéo dài đến đồ gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 61R3-7493, kích thước dài 10m20, rộng 00m01, đầu vết cày cách lộ chuẩn là 2m00, cách trục trước bên phải xe ô tô tải biển số 60H- 019.54 là 2m30. Từ trụ điện số 244, số thứ tự 4, đến trục trước và trục sau xe mô tô biển số 61R3-7493 là 12m00 và 13m10.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe ô tô tải biển số 60H- 019.54: Gương chiếu hậu bên phải bị gãy rời khỏi vị trí

gong, cách mặt đất 1m80. Gong, gương chiếu hậu bên phải bị lệch chiều hướng từ sau tới trước. Đèn báo hiệu bên phải trên cửa xe bị bể rời ốp nhựa kích thước 0m17 x 0m05, cách mặt đất 0m95. Mặt ngoài cửa bên phải có vết trầy xước màu trắng kích thước 0m13 x 0m01, cách mặt đất 1m00. Chân gong gương chiếu hậu bên phải có vết trầy xước kích thước 0m05 x 0m04, cách mặt đất 1m35. Ốp đèn xi nhan phải có vết trầy xước kích thước 0m05 x 0m01, cách mặt đất 1m10.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên mô tô biển số 61R3-7493: Tại đèn xi nhan trước bên phải có vết trầy xước, mài mòn kích thước 0m06 x 0m03. Đầu tay cầm bên phải có vết mài mòn, kích thước 0m03 x 0m02. Đầu dè chắn bùn trước có vết trầy xước màu xám, kích thước 0m03 x 0m01. Gương chiếu hậu bên trái bị bể rời kính, lệch qua bên phải. Đầu phanh chân có vết mài mòn, kích thước 0m03 x 0m01. Tại vị trí gắn giá đỡ chân trước bên phải có vết gãy rời khớp. Sườn phải ống xả có vết trầy xước, đất đá bám dính 0m30 x 0m05. Ốp sườn phải có vết trầy xước kích thước 0m08 x 0m02. Sườn phải ba ga sau có vết mài mòn kích thước 0m08 x 0m01. Hông phải yên xe có vết trầy xước màu nâu, kích thước 0m15 x 0m07. Đèn chiếu sáng chiếu ở chế độ chiếu sáng xa. Tại vị trí gác chân sau bên trái có chiếc dép trái màu đen xám dẫm lại.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 503/PC09-GDPY ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Bé B là do chấn thương sọ não.

Ngày 09/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 195/QĐ gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô biển số 61R3-7493. Kết luận giám định số 256/KLGD-PC09 ngày 08/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng SIRIUS), nhãn hiệu FUTIRF1, số loại 110, đề dung tích xi lanh 107 cm³, biển kiểm soát 61R3-7493, có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa. Số khung: RRKWCH2UMAXM08521, số máy: VTT45JL1P52FMH008521.

Kết luận định giá tài sản số 36/KLDG ngày 14/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận: Xe ô tô tải biển số 60H-019.54 thiệt hại 2.350.000 đồng. Xe mô tô biển số 61R3-7493 thiệt hại 50.000 đồng.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ: Xe ô tô tải biển số 60H-019.54 và xe mô tô biển số 61R3-7493 và 01 giấy phép lái xe hạng C số 790181059327 có thời hạn đến ngày 05/7/2024.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSDT.HS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tánh từ 12 đến 14 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 61R3-7493 do Nguyễn Văn T1 là người đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, ông T1 đã bán xe mô tô trên cho Nguyễn Văn Bé B và không làm thủ tục sang tên. Xét thấy, đây là tài sản chung của ông B và vợ là bà Lê Thị K. Vì vậy, đề nghị tuyên trả cho bà K. Bà K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô trên là 50.000 đồng nên ghi nhận.

Đối với xe ô tô tải biển số 60H- 019.54 do Lưu Lê Thị Thanh T2 là người đứng tên chủ sở hữu. Đối với thiệt hại tài sản trong vụ tai nạn giao thông là 2.350.000 đồng, bà T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ngày 21/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe ô tô trên cho bà T2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ ngày 21/9/2021.

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 790181059327. Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên đề nghị tuyên trả cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn Bé B số tiền là 104.000.000 đồng. Gia đình ông Nguyễn Văn Bé B đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 06/CT-VKSĐT.HS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Về hình phạt: Người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về xe mô tô biển số 61R3-7493 bà K yêu cầu được nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc xe.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T2: Không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô tải biển số 60H- 019.54.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T1: Xe mô tô biển số 61R3-7493 ông đã bán cho ông Nguyễn Văn Bé B nên ông không yêu cầu gì trong vụ án.

- Tại phiên tòa bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 03/6/2021, sau khi giao hàng tại Công ty gỗ Minh Đức xong thì T điều khiển xe ô tô tải biển số 60H – 019.54 đi từ đường bên trong Công ty gỗ Minh Đức (đường nhánh) ra đường nhựa ĐT 748 (đường chính) thuộc ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương và chuyển hướng về ngã tư C thì va chạm với xe mô tô biển số 61R3 – 7493 do ông Nguyễn Văn Bé B điều khiển đang đi trên tuyến đường ĐT 748 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Đ đến hướng Ủy ban nhân dân xã C. Hậu quả: ông Nguyễn Văn Bé B bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 04/6/2021 thì tử vong. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 06/CT-VKSDT.HS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo T điều khiển xe ô tô tải biển số 60H – 019.54 lưu thông trên đường bên trong Công ty gỗ Minh Đức (đường nhánh) ra đường nhựa ĐT 748 (đường chính). Khi chuyển hướng, T không nhường đường cho xe ông Nguyễn Văn Bé B đang lưu thông trên đường ĐT 748 (đường chính) dẫn đến gây tai nạn giao thông là đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó đã gây ra cái chết cho bị hại Nguyễn Văn Bé B. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả và gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại được tặng huy chương kháng chiến, bị cáo có con còn nhỏ. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề tài xế đối với bị cáo.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô biển số 61R3-7493 do Nguyễn Văn T1 là người đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, ông T1 đã bán xe mô tô trên cho Nguyễn Văn Bé B và không làm thủ tục sang tên. Xét thấy, đây là tài sản chung của ông B và bà Lê Thị K nên hoàn trả cho bà K.

- Đối với xe ô tô tải biển số 60H- 019.54 do Lưu Lê Thị Thanh T2 là người đứng tên chủ sở hữu. Ngày 21/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe ô tô trên cho bà T2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ ngày 21/9/2021 là phù hợp.

- Đối với giấy phép lái xe hạng C số 790181059327. Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên đề nghị tuyên trả cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn Bé B số tiền là 104.000.000 đồng. Gia đình ông Nguyễn Văn Bé B không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về thiệt hại xe mô tô biển số 61R3-7493 và xe ô tô tải biển số 60H-019.54: Bà K, bà T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[11] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Tánh phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm bị cáo Lê Văn T hành nghề tài xế thời hạn là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

2. Biện pháp tư pháp:

- Hoàn trả cho bà Lê Thị K: 01 xe mô tô hai bánh, loại Sirius, màu sơn đen bạc, biển số 61R3-7493, số khung RRKWCH2UMAXM08521, số máy: VTT45JL1P52FMH008521 không yếm chắn gió (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: đã cũ, bề mặt nạ xe, bề đèn chiếu sáng, bề vỏ nhựa bảo vệ thân xe, yên xe bị gãy rời)

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn T: 01 giấy phép lái xe hạng C, số 790181059327 có thời hạn đến ngày 05/7/2024.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (bà K) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Đ1), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh